| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 146/2019/DS-PT
Ngày: 29 - 11 - 2019
V/v *tranh chấp về thừa kế tài sản.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Hữu Nhân

*Các Thẩm phán:* Ông Dư Thành Trung

Ông Đỗ Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:*** Ông Ngô Đình Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 268/2019/QĐ - PT ngày 07/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 308/2019/QĐ-PT ngày 17/10/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 324/2019/QĐ-PT ngày 14/11/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 329/2019/QĐ-PT ngày 21/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Bích Ngọc, sinh năm: 1953; địa chỉ thường trú: 100 Hai Bà Trưng, thành phố Đà Lạt; địa chỉ liên lạc: A3 – 12 – 09 chung cư Lê Thành, An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngọc*:

Chị Phan Thị Khánh An; sinh năm: 1992; địa chỉ: 43 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2019.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của (nguyên đơn bà Ngọc, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngọc là chị Khánh An):*

Luật sư Nguyễn Huy Tài; Văn phòng luật sư Nguyễn Huy Tài thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: 79 Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thùy Anh, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn Ninh Thiện, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Anh*:

Ông Phạm Văn Quảng; sinh năm: 1955; địa chỉ: Thôn Đăng Srôn, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2019.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Anh:*

Luật sư Trương Phúc Ân; Văn phòng luật sư Trương Phúc Ân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: 56/1 Hải Thượng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Trần Trọng Thiệu; sinh năm: 1944; địa chỉ: Xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2/. Bà Trần Trọng Minh Phượng; sinh năm: 1974; địa chỉ: Xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3/. Bà Trần Trọng Phượng Uyên; sinh năm: 1975; địa chỉ: Xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4/. Ông Trần Trọng Uyên Phương; sinh năm:1979; địa chỉ: Xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5/. Chị Phan Thị Khánh An; sinh năm: 1992; địa chỉ: 43 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng. Có mặt.

6/. Chị Phan Thị Thùy An; sinh năm: 1995; địa chỉ: Chung cư 327/8 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

7/. Bà Lê Thị Hoanh; địa chỉ: 375 quốc lộ 1A, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bà Đinh Thị Bích Ngọc - Nguyên đơn; Bà Phan Thùy Anh - Bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo bản án sơ thẩm,*

*Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2014 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Đinh Thị Bích Ngọc trình bày:* Bố mẹ bà là cụ Lê Thị Trang (đã chết năm 2011) và cụ Đinh Văn Viên (đã chết năm 1986); ngoài ra mẹ bà có một người chồng nữa tên là Trần Văn Thiện (đã chết năm 1946). Bố mẹ bà chỉ có bà là con nuôi duy nhất; còn giữa mẹ bà và cụ Thiện có một con chung là Trần Thị Nhi (đã chết 1982); ngoài ra bố mẹ bà không có con riêng và con nuôi nào khác.

Bà Trần Thị Nhi có hai người chồng: Người chồng thứ nhất là ông Phan Văn Vĩnh (không rõ chết năm nào) có hai người con chung là bà Phan Thùy

Anh, ông Phan Tuấn Anh (đã chết năm 2014); người chồng thứ hai là ông Trần Trọng Thiệu có ba người con chung là bà Trần Trọng Minh Phượng, bà Trần Trọng Phượng Uyên, ông Trần Trọng Uyên Phương, ngoài ra bà Nhi không có con riêng, con nuôi nào khác.

Năm 2011, cụ Lê Thị Trang chết không để lại di chúc. Khi còn sống mẹ bà đã tạo lập được một khối tài sản là diện tích 3300m$^2$ (trong đó có 400 m$^2$ đất ở và 2900 m$^2$ đất cà phê) tại thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng được Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G814525 ngày 01/3/1996 cho bà Lê Thị Trang; nguồn gốc đất do mẹ bà nhận chuyển nhượng từ trước năm 1975, đứng tên một mình bà Trang; hiện nay bà Phan Thùy Anh đang ở trên diện tích đất trên.

Nay mẹ bà đã chết không để lại di chúc, bà yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì đã tiến hành đo đạc diện tích đất và bà thống nhất với diện tích đất là 2.935 m$^2$ thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng nên yêu cầu chia di sản thừa kế đúng với diện tích thực tế trên, bà yêu cầu được hưởng một phần hai di sản.

*Bị đơn bà Phan Thùy Anh cũng như người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Anh là ông Phạm Văn Quảng trình bày:*

Ông bà ngoại của bà Anh là cụ Lê Thị Trang (đã chết năm 2011) và cụ Trần Văn Thiện (đã chết năm 1946); ngoài ra bà ngoại còn có một người chồng nữa là cụ Đinh Văn Viên (đã chết năm 1986); ông bà ngoại đã có một người con chung là mẹ của bà Trần Thị Nhi (đã chết 1982) còn giữa cụ Trang và cụ Đinh Văn Viên có một người con nuôi là bà Đinh Thị Bích Ngọc. Ngoài ra, cụ Trang không có con riêng và con nuôi nào khác.

Năm 2011, cụ Lê Thị Trang chết không để lại di chúc. Khi còn sống cụ Trang đã tạo lập được một khối tài sản là diện tích 3300m$^2$ (trong đó có 400 m$^2$ đất ở và 2900 m$^2$ đất cà phê) tại thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia đã được Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G814525 ngày 01/3/1996 cho bà Lê Thị Trang; nguồn gốc đất do bà Trang nhận chuyển nhượng từ trước năm 1975, đứng tên một mình bà Trang. Do mẹ bà là bà Trần Thị Nhi chết sớm nên bà và em trai là Phan Tuấn Anh sinh sống với bà ngoại, đến năm 1994 thì bà về nhà chồng ở.

Đến năm 2001 thì cụ Trang có gọi bà cùng chồng bà là ông Tống Văn Thành về ở cùng; từ năm 2001 cụ Trang có cho vợ chồng bà xây dựng căn nhà trên một phần đất trên để ở và sinh sống và canh tác thửa đất trên. Từ năm 2005 đến 2011 thì bà ngoại bà thường xuyên đau ốm nên vợ chồng bà phải tự lo thuốc men, chăm sóc. Đến năm 2011 thì cụ Trang chết, bà phải lo thủ tục mai táng cho cụ. Hiện nay bà Trang đã chết không để lại di chúc, bà Đinh Thị Bích Ngọc yêu cầu chia di sản thừa kế thì do mẹ bà là bà Trần Thị Nhi đã chết, bà là người thừa kế thế vị đồng ý với diện tích 2.935m$^2$ thuộc thửa đất số 80 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng là di sản thừa kế; còn các công trình xây dựng trên

đất và các cây trồng là do vợ chồng bà tự xây dựng nên không đồng ý chia. Đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật và xem xét công sức đóng góp, tôn tại di sản của bà cũng như chi phí chăm sóc mai táng cho cụ Lê Thị Trang và tiền trả nợ thay cho ông Phan Tuấn Anh tiền thuế nhà đất, bảo quản di sản.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Trọng Thiệu trình bày:*

Ông là chồng của bà Nhi, cụ Trang là mẹ ruột của bà Nhi. Đối với các con, cháu, chắt của cụ Trang  thì ông thừa nhận lời trình bày của bà Đinh Thị Bích Ngọc và bà Phan Thùy Anh là đúng. Ông được biết năm 2011 cụ Lê Thị Trang chết không để lại di chúc. Về nguồn gốc di sản thừa kế thì ông Thiệu cũng thống nhất như ý kiến trình bày của bị đơn bà Phan Thùy Anh.

Nay bà Ngọc yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất 2.935m$^2$ thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng thì ông đề nghị chia theo quy định của pháp luật, nếu được chia phần thừa kế thì ông đồng ý nhận và tặng cho bà Đinh Thị Bích Ngọc.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Khánh An và chị Phan Thị Thùy An trình bày:*

Bà cố ngoại của các chị là cụ Lê Thị Trang, đối với các con, cháu, chắt của cụ Trang thì các chị thừa nhận lời trình bày của bà Đinh Thị Bích Ngọc và bà Phan Thùy Anh là đúng. Về nguồn gốc di sản thừa kế thì chị An và chị Thùy An cũng thống nhất như ý kiến trình bày của bị đơn bà Phan Thùy Anh.

Nay bà Ngọc yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất 2.935m$^2$ thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng thì các chị đề nghị chia theo quy định của pháp luật, nếu được chia phần thừa kế thì các chị đồng ý nhận và tặng cho bà Đinh Thị Bích Ngọc.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hoanh trình bày:*

Bà là vợ của ông Phan Tuấn Anh. Ông Phan Tuấn Anh là cháu ngoại của cụ Trang, ông Tuấn Anh gọi cụ Trang là bà ngoại, đối với các con, cháu, chắt của cụ Trang thì bà thừa nhận lời trình bày của bà Đinh Thị Bích Ngọc và bà Phan Thùy Anh là đúng. Về nguồn gốc di sản thừa kế thì bà Hoanh cũng thống nhất như ý kiến trình bày của bị đơn bà Phan Thùy Anh.

Nay bà Ngọc yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất 2.935m$^2$ thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng thì bà là vợ của ông Phan Tuấn Anh (đã chết năm 2014), tuy nhiên giữa bà và ông Tuấn Anh không đăng ký kết hôn, bà hiện tại cũng không sống cùng con cái nên bà không có ý kiến gì đối với phần di sản của ông Tuấn Anh được thừa kế nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Trọng Minh Phượng, bà Trần Trọng Phượng Uyên, ông Trần Trọng Uyên Phương trình bày:*

Bà ngoại của các ông bà là cụ Lê Thị Trang, đối với các con, cháu, chắt của cụ Trang thì các ông, bà thừa nhận lời trình bày của bà Đinh Thị Bích Ngọc

và bà Phan Thùy Anh là đúng. Các ông bà được biết năm 2011 cụ Lê Thị Trang chết không để lại di chúc. Về nguồn gốc di sản thừa kế thì bà Trần Trọng Minh Phượng, bà Trần Trọng Phượng Uyên, ông Trần Trọng Uyên Phương cũng thống nhất như ý kiến trình bày của bị đơn bà Phan Thùy Anh. Mẹ của các ông bà là bà Trần Thị Nhi (bà Nhi là con của cụ Trang) đã chết năm 1982. Nay bà Ngọc yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất 2.935m$^2$ thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng thì các ông bà là người thừa kế thế vị của bà Nhi có ý kiến như sau:

Bà Trần Trọng Minh Phượng và ông Trần Trọng Uyên Phương nếu được chia phần thừa kế của cụ Lê Thị Trang thì ông bà đồng ý nhận và tặng cho bà Đinh Thị Bích Ngọc.

Bà Trần Trọng Phượng Uyên nếu được chia phần thừa kế của cụ Lê Thị Trang thì bà đồng ý nhận và tặng cho bà Phan Thùy Anh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Bích Ngọc về việc chia di sản thừa kế.

Xác định hàng thừa kế của cụ Lê Thị Trang gồm: Bà Trần Thị Nhi và bà Đinh Thị Bích Ngọc.

Hàng thừa kế thế vị của bà Trần Thị Nhi gồm có: Bà Phan Thùy Anh, ông Phan Tuấn Anh (chị Phan Thị Khánh An, bà Phan Thị Thùy An thừa kế thế vị) bà Trần Trọng Minh Phượng, bà Trần Trọng Phượng Uyên, ông Trần Trọng Uyên Phương.

Xác định di sản do cụ Lê Thị Trang để lại là diện tích đất 2.935m$^2$ thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng có giá trị 1.011.447.000 đồng.

Bà Phan Thùy Anh có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đinh Thị Bích Ngọc số tiền là 809.157.600 đồng tương đương với giá trị di sản mà bà Đinh Thị Bích Ngọc được hưởng thừa kế.

Bà Phan Thùy Anh được nhận toàn bộ di sản thừa kế là diện tích đất 2.935m$^2$ thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng.

Bà Phan Thùy Anh có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai nhận thừa kế diện tích đất 2.935m$^2$ thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng được Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G814525 ngày 01/3/1996 cho bà Lê Thị Trang.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 15/11/2018 và ngày 16/11/2018, nguyên đơn bà Đinh Thị Bích Ngọc và bị đơn bà Phan Thùy Anh kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.

Bà Đinh Thị Bích Ngọc đề nghị xét xử lại vụ án, yêu cầu được nhận di sản do cụ Trang để lại bằng hiện vật.

Bà Phan Thùy Anh không đồng ý cho bà Đinh Thị Bích Ngọc hưởng 90% giá trị di sản; đề nghị xem xét công nuôi dưỡng của bị đơn bà Anh đối với cụ Lê Thị Trang; xem xét chi phí mai táng; xem xét công lao bảo quản di sản.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,* nguyên đơn bà Ngọc (do chị Khánh An đại diện theo ủy quyền) cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Ngọc là luật sư Tài vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, không đồng ý đối với kháng cáo của bị đơn; bị đơn bà Anh (do ông Quảng đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị đơn và đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn, không đồng ý đối với kháng cáo của nguyên đơn. Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Khánh An không kháng cáo và đồng ý đối với kháng cáo của nguyên đơn bà Ngọc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hủy bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, do hủy án nên không xem xét kháng cáo của các đương sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Anh là luật sư Ân; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Trọng Minh Phượng, bà Trần Trọng Phượng Uyên, ông Trần Trọng Uyên Phương, ông Trần Trọng Thiệu, bà Lê Thị Hoanh, chị Phan Thị Thùy An đều vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Ngọc cho rằng bà là con nuôi của cụ Đinh Văn Viên và cụ Lê Thị Trang, khi còn sống bố mẹ bà có tạo lập được khối tài sản là diện tích đất 3300m$^2$ (diện tích đo đạc thực tế là 2935m$^2$) thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng; hiện nay cụ Viên và cụ Trang đều đã chết, khi chết cả hai cụ đều không để lại di chúc. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án

chia di sản do cụ Viên, cụ Trang để lại theo quy định của pháp luật. Còn bị đơn bà Anh cũng đồng ý phân chia di sản thừa kế do cụ Trang để lại nhưng không đồng ý phân chia công trình và cây trồng trên đất, bà Anh cho rằng toàn bộ công trình và cây trồng trên đất là do vợ chồng bà đầu tư xây dựng, ngoài ra, bà Anh yêu cầu xem xét công sức đóng góp, tôn tạo, bảo quản đối với di sản thừa kế, xem xét chi phí chăm sóc, mai táng mà bà đã thực hiện đối với cụ Trang.

Vì vậy, hai bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Ngọc, bị đơn bà Anh, thì thấy rằng:

[3] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G814525 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng cấp cho cụ Lê Thị Trang vào ngày 01/3/1996, nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp thì các bên đương sự đều thừa nhận là do cụ Trang nhận chuyển nhượng từ trước năm 1975. Các bên đương sự đều thừa nhận cụ Trang có người chồng thứ hai là cụ Đinh Văn Viên, cụ Trang và cụ Viên cùng chung sống với nhau trước giải phóng và đến năm 1986 thì cụ Viên chết.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để nhận định di sản đang tranh chấp là của một mình cụ Trang để lại là chưa đủ căn cứ vững chắc, nên cần thu thập chứng cứ tài liệu để xem xét cụ Viên có công sức đóng góp gì đối với di sản thừa kế nêu trên không để giải quyết vụ án mới đúng pháp luật.

[4] Khối di sản là diện tích đất 3300m$^2$ (diện tích đo đạc thực tế là 2935m$^2$) thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 14 xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bà Anh đã sử dụng diện tích đất trên từ năm 2001 đến nay, đã xây dựng công trình và trồng cây trên đất nên giao toàn bộ diện tích đất nói trên cho bà Anh tiếp tục quản lý, sử dụng và bà Anh có trách nhiệm thanh toán lại giá trị bằng tiền tương ứng với kỷ phần thừa kế cho các hàng thừa kế.

Tuy nhiên, qua xem xét thì thấy rằng cả bà Ngọc và bà Anh đều có nhu cầu nhận di sản thừa kế bằng hiện vật, diện tích đất là khối di sản thừa kế lớn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không tiến hành kiểm tra, xác minh, xem xét đối với diện tích đất nói trên có đảm bảo tách thửa theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định diện tích đất tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng khi phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật không. Trường hợp nếu diện tích đất là di sản thừa kế đủ điều kiện tách thửa thì cần phải tiến hành phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật để đảm bảo quyền lợi cho các hàng thừa kế khác.

[5] Ngoài ra, trên diện tích đất là di sản thừa kế còn có chồng của bà Anh là ông Tống Văn Thành cùng sinh sống từ năm 2001 đến nay và là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng đất, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Thành vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xác định ông Thành có công sức gì trong việc bảo quản, tôn tạo làm tăng giá trị di sản và giữ gìn di sản thừa kế hay không để xem xét giải quyết trong cùng vụ án

là không đúng pháp luật và án lệ số 05/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Ngoài ra, khi tiến hành phân chia di sản thừa kế cũng cần phải xem xét đến công sức của người thực hiện nghĩa vụ do người có di sản thừa kế để lại (nếu có); chi phí cho việc khám chữa bệnh, chi phí mai táng đối với người để lại di sản mà người hưởng di sản phải bỏ ra (nếu có) để khấu trừ vào giá trị di sản sau đó mới thực hiện việc phân chia mới đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm. Do vậy, cần hủy bản án dân sự sơ thẩm, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung là có căn cứ. Do hủy bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh thu thập đầy đủ chứng cứ nên Tòa án không xem xét đối với nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Ngọc và bị đơn bà Anh.

[6] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên nguyên đơn bà Ngọc, bị đơn bà Anh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Do bà Ngọc sinh năm 1953, là công dân Việt Nam nên thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ngọc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho bà Ngọc và bà Anh mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[7] Về chi phí tố tụng: Tại giai đoạn phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngọc là chị Khánh An có yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá đối với tài sản tranh chấp và chị Khánh An đã nộp tạm ứng số tiền 15.122.359 đồng. Đã nộp đủ và quyết toán xong. Số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản mà đương sự đã nộp tạm ứng sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*" giữa nguyên đơn bà Đinh Thị Bích Ngọc; bị đơn bà Phan Thùy Anh và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

-Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đinh Thị Bích Ngọc số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0006504 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

-Hoàn trả cho bị đơn bà Phan Thùy Anh số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0006444 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Những người tham gia tố tụng (12);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Hữu Nhân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dư Thành Trung** **Đỗ Mạnh Hùng** **Bùi Hữu Nhân**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Những người tham gia tố tụng (12);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Hữu Nhân**